

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 7 - 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lam.
- Ông Nguyễn Hồng Diên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 11/7/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 2004. Căn cước công dân số 002304004474 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/6/2021, địa chỉ: Thôn V, xã H, tỉnh Tuyên Quang. "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Vàng Văn L, sinh năm 2000. Căn cước công dân số 002200006524 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/02/2025, địa chỉ: Thôn V, xã H, tỉnh Tuyên Quang "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị D trình bày: Chị và anh Vàng Văn L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn. Đến tháng 7 năm 2023 vợ chồng anh chị xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến anh chị thường xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, việc ai người đấy làm. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vàng Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Vàng Thanh T, sinh ngày 19/8/2022. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về chia tài sản chung, **công nợ chung**: Chị Hoàng Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vàng Văn L không gửi bản tự khai, không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Vàng Văn L nhiều lần để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng anh Vàng Văn L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại các biên bản xác minh ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với đại diện UBND xã V và đại diện thôn V, xã V, huyện B (nay là xã H, tỉnh Tuyên Quang) nơi chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn L sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B (nay là xã H, tỉnh Tuyên Quang) vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là xã H, tỉnh Tuyên Quang). Trong quá trình chung sống, thời gian đầu của thời kỳ hôn nhân anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 7 năm 2023 vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hai vợ chồng thường xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Hiện nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, việc ai người đấy làm. Nay chị D có yêu cầu ly hôn anh Vàng Văn L, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống anh chị có một con chung, cháu Vàng Thanh T, sinh ngày 19/8/2022. Trong thời gian anh chị sống ly thân và đi làm ăn xa, anh chị có gửi cháu Vàng Thanh T cho ông bà nội của cháu T trực tiếp chăm sóc, tuy nhiên anh chị vẫn quan tâm đến cháu, thi thoảng về thăm nom, cấp dưỡng nuôi cháu T.

Anh chị đều là lao động tự do, có mức thu nhập tương đương nhau khoảng 10.000.000 đồng/tháng, còn cháu T còn nhỏ có nhu cầu thiết yếu khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng. Về chia tài sản chung và công nợ, do anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chúng tôi không cung cấp thông tin.

Tại phiên toà hôm nay, chị Hoàng Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D, xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Vàng Văn L. Việc nuôi con: Giao cháu Vàng Thanh T, sinh ngày 19/8/2022 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, anh Vàng Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị D có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh Vàng Văn L, anh Vàng Văn L có nơi cư trú tại thôn V, xã H, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn L xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến giữa năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm

2024 cho đến nay, việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Vàng Văn L không hợp tác để tham gia hòa giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Vàng Văn L.

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Vàng Thanh T, sinh ngày 19/8/2022. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, còn anh L không có ý kiến đối với việc nuôi con chung. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị D xuất phát từ tình cảm, vì lợi ích của con và chị D có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Mặt khác hiện nay cháu Vàng Thanh T dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vàng Thanh T cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và anh Vàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung, **công nợ chung**: Chị Hoàng Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Vàng Văn L.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Vàng Thanh T, sinh ngày 19/8/2022 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, anh Vàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên

trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh, chị có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số: 0002236, ngày 13/5/2025.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lam Nguyễn Hồng Diên

Đinh Thị Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV5-Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đinh Thị Hồng